

Số: **1090**/SNV-QLCC
V/v xếp lương cho giáo viên mầm non
theo hướng dẫn Thông tư Liên tịch số
09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV

Hòa Bình, ngày **02** tháng 07 năm 2014

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Thông tư Liên tịch số 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV ngày 11 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chi hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo quy định tại Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011-2015, Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung về xếp lương cho giáo viên mầm non như sau:

1. Đối tượng áp dụng

1.1. Đối tượng được chuyển xếp lương theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 Thông tư liên tịch 09/2013/TTLT- BGDĐT-BTC-BNV gồm:

- Giáo viên mầm non (bao gồm cả hiệu trưởng, phó hiệu trưởng) được tuyển dụng sau thời điểm 01/12/2002 (thời điểm Thông tư Liên tịch số 05/2003/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2003, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về hướng dẫn một số chính sách phát triển giáo viên mầm non có hiệu lực thi hành).

- Giáo viên mầm non hợp đồng nằm trong danh sách được Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính phê duyệt hoặc danh sách được Sở Nội vụ thoả thuận ký hợp đồng trong chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao (sau đây gọi chung là danh sách được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).

- Các thí sinh đã được công nhận trúng tuyển làm giáo viên mầm non và đang đề nghị Sở Nội vụ ra quyết định tuyển dụng.

1.2. Giáo viên mầm non do các cơ quan, đơn vị tự ký lao hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền và không nằm trong danh sách được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt không thuộc đối tượng chuyển xếp lương tại hướng dẫn này.

1.3. Các trường hợp đang bị khiếu nại, tố cáo về bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp chuyên môn nghiệp vụ, đang trong thời gian xác minh thì chưa thực hiện chuyển xếp lương. Khi nào xác minh xong, căn cứ vào kết quả xác minh để chuyển xếp lương hoặc thực hiện hình thức kỷ luật theo quy định hiện hành.

2. Nguyên tắc xếp lương và chuyển xếp lương

a) Căn cứ vào tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đã đạt được tương ứng với từng thời điểm trong thời gian công tác, nằm trong danh sách được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc sau khi trừ đi thời gian tập sự theo quy định để thực hiện xếp bậc lương theo chức danh nghề nghiệp của giáo viên mầm non như sau:

- Cứ sau thời gian 3 năm (*đủ 36 tháng*) đối với chức danh nghề nghiệp của giáo viên mầm non có trình độ cao đẳng, đại học và cứ sau thời gian 2 năm (*đủ 24 tháng*) đối với chức danh nghề nghiệp của giáo viên mầm non có trình độ trung cấp được xếp lên 01 bậc lương của chức danh nghề nghiệp tương ứng. Trường hợp, trong thời gian công tác (*đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc*) có năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc bị kỷ luật cảnh cáo thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc mỗi lần bị kỷ luật tính thêm 06 tháng; nếu bị kỷ luật khiển trách thì tính thêm 03 tháng; nếu bị kỷ luật cách chức thì tính thêm 12 tháng; nếu trong 01 năm, vừa không hoàn thành nhiệm vụ được giao, vừa bị kỷ luật thì thời gian tính tăng thêm trong thời gian xếp 01 bậc lương được tính theo thời gian của hình thức bị kỷ luật của năm đó.

- Sau khi quy đổi thời gian để xếp vào bậc lương theo chức danh nghề nghiệp của giáo viên mầm non theo nguyên tắc nêu trên, nếu có số tháng chưa đủ 36 tháng đối với chức danh nghề nghiệp của giáo viên mầm non có trình độ cao đẳng, đại học hoặc chưa đủ 24 tháng đối với chức danh nghề nghiệp của giáo viên mầm non có trình độ trung cấp, sơ cấp thì số tháng này được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương lần sau theo chức danh nghề nghiệp được xếp. Trường hợp được tính xếp vào bậc lương cuối cùng của chức danh nghề nghiệp mà vẫn còn dư thời gian thì thời gian còn dư này được tính hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung như sau: Sau 36 tháng đối với chức danh nghề nghiệp của giáo viên mầm non có trình độ cao đẳng, đại học và sau 24 tháng đối với chức danh nghề nghiệp của giáo viên mầm non có trình độ trung cấp được tính hưởng 5%, cứ mỗi năm (*đủ 12 tháng*) tiếp theo được tính hưởng thêm 1%.

- Khi có thay đổi về trình độ thì xếp vào chức danh nghề nghiệp phù hợp với trình độ đào tạo và vào bậc có hệ số lương cao hơn gần nhất của chức danh nghề nghiệp mới; thời gian được tính từ thời điểm có thay đổi về trình độ đào tạo ghi trên bằng của người được xếp lương.

b) Cách tính thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và trừ thời gian tập sự (*dùng cho việc xếp lương*).

- Thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để xếp lương.

+ Được tính từ khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép ký hợp đồng và tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Nếu có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đứt quãng mà chưa được tính hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn.

+ Đối với trường hợp có đóng bảo hiểm bắt buộc trước năm 01/01/1995 thì chỉ được tính từ 01/01/1995. Nếu trong khoảng thời gian từ 01/01/1995 đến

01/07/2005 (thời điểm quyết định số 61/2005/QĐ-BNV ngày 15/6/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tạm thời chức danh và mã số ngạch một số ngạch viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá - Thông tin có hiệu lực thi hành) có đóng bảo hiểm xã hội mà chưa đạt trình độ chuẩn theo quy định thì không được tính thời gian để xếp lương; trường hợp trong khoảng thời gian đó có thay đổi về trình độ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm giáo viên mầm non thì thời gian tính để xếp lương được tính từ thời điểm tốt nghiệp ghi trên bằng.

+ Không tính thời gian đóng bảo hiểm để xếp lương đối với các trường hợp do đơn vị tự ký hợp đồng khi chưa có phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

- Thời gian trừ tập sự để xếp lương đối với các trường hợp có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được tính như sau: 12 tháng đối với trình độ lúc bắt đầu đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là cao đẳng, đại học; 6 tháng đối với trình độ lúc bắt đầu đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là trung cấp, sơ cấp. Riêng đối với trường hợp đã có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trước 01/07/2005 từ 12 tháng trở lên và thời điểm tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc chưa có trình độ đào tạo đạt chuẩn thì khi xếp lương tại thời điểm 01/07/2005 không phải trừ tiếp thời gian tập sự.

c) Chuyển xếp lương: Căn cứ vào nguyên tắc nêu tại Điểm a và việc tính thời gian xếp lương tại Điểm b mục này, việc chuyển xếp vào bậc lương theo chức danh nghề nghiệp của giáo viên mầm non thực hiện như sau:

- Trường hợp kể từ ngày ký hợp đồng lao động có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đến thời điểm xét chuyển xếp lương theo Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV không có thay đổi về trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, thì sau khi trừ đi thời gian tập sự theo quy định được tính xếp vào bậc 1 theo chức danh nghề nghiệp của giáo viên mầm non tương ứng; thời gian công tác sau đó (nếu có) được tính để xếp lên bậc lương cao hơn trong chức danh nghề nghiệp của giáo viên mầm non theo nguyên tắc tại điểm a mục này.

- Trường hợp trong thời gian ký hợp đồng lao động có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc có thay đổi về trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ thì được xếp tương ứng với từng khoảng thời gian có thay đổi trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đó.

d) Một số ví dụ cụ thể

- Ví dụ 1: Cô giáo Nguyễn Thị A, giáo viên có trình độ trung cấp sư phạm, có đủ tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp của giáo viên mầm non, được tuyển dụng vào ngành từ 01/10/2010; được hợp đồng làm giáo viên dạy và tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại Trường Mầm non N từ 01/07/2004 (năm trong danh sách được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt), lương hiện đang hưởng bậc 2, hệ số 2,06.

Cô A được chuyển xếp lương như sau: Từ 01/10/2004 là thời điểm cô C được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến nay (01/07/2014), sau khi trừ thời

gian tập sự (6 tháng), cô A có thời gian công tác đóng bảo hiểm bắt buộc để xếp lương là 9 năm 3 tháng.

Như vậy cô A sẽ được đề nghị xếp vào chức danh Giáo viên mầm non mã số 15.115, bậc 5, hệ số 2,66, thời gian tính nâng bậc lương từ ngày 01/04/2013.

- **Ví dụ 2:** Cô giáo Nguyễn Thị B, có trình độ trung cấp sư phạm, có đủ tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp của giáo viên mầm non, đã được hợp đồng lao động dạy và tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại Trường Mầm non N từ ngày 01/11/2004 đến nay (*nằm trong danh sách được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt*); từ ngày 01/08/2009 cô B có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng sư phạm mầm non; cô B đã được tuyển dụng từ 01/10/2010, hiện hưởng hệ số lương 2,41 ngày hưởng 01/10/2013.

Việc chuyển tính toán để xếp lương với cô giáo B như sau: Sau khi trừ thời gian tập sự (*06 tháng*), thời gian công tác của cô B được tính để xếp lương là từ 01/05/2005.

+ Từ 01/05/2005 đến 01/05/2007 cô B có trình độ trung cấp vì vậy xếp bậc 1, hệ số 1,86, chức danh Giáo viên mầm non, mã số 15.115.

+ Từ 01/05/2007 đến 01/05/2009 cô B xếp bậc 2, hệ số 2,06, chức danh Giáo viên mầm non, mã số 15.115.

+ Từ 01/05/2009 đến 01/08/2009 cô B xếp bậc 3, hệ số 2,26, chức danh Giáo viên mầm non, mã số 15.115.

+ Từ 01/08/2009 đến 01/08/2012 cô B có trình độ cao đẳng vì vậy xếp bậc 2, hệ số 2,41, chức danh Giáo viên mầm non chính, mã số 15a.206.

+ Từ 01/08/2012 đến nay cô B xếp bậc 3, hệ số 2,72, chức danh Giáo viên mầm non chính, mã số 15a.206.

Như vậy, cô B sẽ được đề nghị để xếp vào hệ số lương 2,72 bậc 3 của chức danh Giáo viên mầm non chính, mã số 15a.206; thời gian xét nâng bậc lương lần sau được tính kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2012.

Ví dụ 3: Cô giáo Nguyễn Thị C, được cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng làm giáo viên tại Trường Mầm non S và tham gia bảo hiểm bắt buộc từ 01/6/1997, khi tham đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cô B chưa đạt trình độ chuẩn theo quy định. Đến 01/8/2008 cô đã tốt nghiệp trung cấp mầm non và đến thời điểm 01/8/2013 cô tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non. Hiện đã trúng tuyển và đang đề nghị ra quyết định tuyển dụng vào làm giáo viên từ ngày 01/8/2014.

Việc chuyển tính toán để xếp lương với cô C khi tuyển dụng như sau:

+ Từ 01/6/1997 đến 01/7/2005 cô C không có trình độ đạt chuẩn nên không được tính thời gian xếp lương.

+ Từ 01/7/2005 đến 01/7/2007 xếp bậc 1, hệ số 1,65, chức danh Giáo viên mầm non chưa đạt chuẩn, mã số 15c.210 (*không trừ thời gian tập sự do*

trước khi xếp lương tại thời điểm 01/7/2005 đã có thời gian tham gia bảo hiểm bắt buộc trên 12 tháng).

+ Từ 01/7/2005 đến 01/7/2007 xếp bậc 2, hệ số 1,83, chức danh Giáo viên mầm non chưa đạt chuẩn, mã số 15c.210

+ Từ 01/08/2008 đến 01/08/2010, cô C có trình độ trung cấp vì vậy xếp bậc 1, hệ số 1,86, chức danh Giáo viên mầm non, mã số 15.115.

+ Từ 01/08/2010 đến 01/08/2012 xếp bậc 2, hệ số 2,06, chức danh Giáo viên mầm non, mã số 15.115.

+ Từ 01/08/2012 đến 01/08/2013 xếp bậc 3, hệ số 2,26, chức danh Giáo viên mầm non, mã số 15.115.

+ Từ 01/08/2013 đến nay, cô C có trình độ Cao đẳng vì vậy xếp bậc 2, hệ số 2,41, chức danh Giáo viên mầm non chính, mã số 15a.206.

Như vậy cô C sẽ được đề nghị xếp lương khi tuyển dụng là bậc 2, hệ số 2,41, chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non chính, mã số 15a.206, thời gian xét nâng bậc lương lần sau được tính kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2013.

3. Hồ sơ xác định diễn biến công tác để xếp lương

- Các quyết định tuyển dụng; quyết định hoặc văn bản thoả thuận danh sách hợp đồng của cơ quan có thẩm quyền (*công chứng*).

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ (*công chứng*) có xác nhận đã đối chiếu với bằng chính của Phòng Nội vụ huyện, thành phố.

- Xác nhận quá trình tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội (*bản chính*).

- Kê khai diễn biến công tác, học tập và phương án xếp lương đối với thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (*Mẫu số 1*).

4. Tổ chức thực hiện.

4.1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nội vụ, Hiệu trưởng trường mầm non, phổ biến đối tượng, nội dung và chính sách đối với giáo viên mầm non tại Thông tư Liên tịch số 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV và văn bản này đến giáo viên ở các trường mầm non.

4.2. Hiệu trưởng trường mầm non công lập:

- Tổ chức đề từng giáo viên mầm non thuộc đối tượng nêu tại Mục 1 công văn này kê khai diễn biến thời gian công tác, học tập và phương án xếp lương đối với thời gian có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo Mẫu số 01; yêu cầu giáo viên nộp các thành phần hồ sơ theo quy định tại Mục 3 công văn này (*trừ Mẫu số 01 đang thực hiện*).

- Kiểm tra, đối chiếu với hồ sơ giáo viên và sổ bảo hiểm xã hội;

- Lập danh sách chuyển xếp lương theo Mẫu số 2 và công khai tại trường trong thời hạn 5 ngày làm việc.

- Sau thời gian công khai nêu trên nếu không có thắc mắc thì chậm nhất là sau 5 làm việc kể từ khi kết thúc việc công khai dự kiến xếp lương tại trường phải gửi danh sách theo Mẫu số 2 kèm hồ sơ như quy định tại Mục 3 công văn này về Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nội vụ để thẩm định, tổng hợp.

4.3. Phòng Nội vụ phối hợp với Phòng Giáo dục và đào tạo tổng hợp, rà soát, đối chiếu với hồ sơ của giáo viên mầm non, trên cơ sở đó tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Gửi văn bản đề nghị ra quyết định tuyển dụng kèm danh sách dự kiến xếp lương (Mẫu số 2) và hồ sơ (theo quy định tại Mục 3 công văn này) về Sở Nội vụ để ra quyết định tuyển dụng đối với các thí sinh đã được công nhận kết quả tuyển dụng trúng tuyển làm giáo viên mầm non theo quy định.

- Lập danh sách những người đã được tuyển dụng nhưng phải xếp lại lương và những người đang hợp đồng nhưng chưa đủ điều kiện tuyển dụng đặc cách nằm trong danh sách được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (Mẫu số 2) gửi Sở Nội vụ thẩm định; Trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định chuyển xếp lương cho từng giáo viên sau khi có văn bản thoả thuận của Sở Nội vụ.

Sở Nội vụ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện và gửi đề nghị về Sở Nội vụ chậm nhất là 25/7/2014 để thẩm định. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh về Sở Nội vụ để cùng nghiên cứu, giải quyết. /*CS*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh uỷ; (BC)
- TT HĐND tỉnh; (BC)
- UBND tỉnh; (BC)
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, các PGĐ Sở NV;
- Phòng Nội vụ, Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, QLCC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Viết Trọng

TRƯỜNG MẦM NON:.....

KÊ KHAI DIỄN BIẾN, QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC, HỌC TẬP

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Ngày, tháng, năm được cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng:

Số văn bản được cơ quan có thẩm quyền cho phép ký hợp đồng:.....

Ngày được tuyển dụng (nếu có):

Diễn biến quá trình công tác và dự kiến phương án xếp lương

Quá trình công tác		Quá trình đào tạo			Chuyển xếp lương				Ghi chú
Thời gian (từ ngày tháng năm)	Làm gì, ở đâu?	Trình độ đại học	Chuyên ngành	Ngày, tháng, năm tốt nghiệp	Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số lương	Thời gian hưởng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

Đề nghị xếp vào chức danh:....., bậc....., hệ số lương....., từ ngày.....

Thời gian hưởng từ ngày.....thời gian xét nâng lương lần sau được tính từ ngày.....

Người khai

Xác nhận của hiệu trưởng

Hòa Bình, ngày tháng năm 2014

Phòng giáo dục và Đào tạo
(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH DỰ KIẾN XẾP LƯƠNG, CHỨC DANH GIÁO VIÊN MẦM NON ĐIỆN HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 148/2010/NQ-HĐND

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Diễn biến quá trình tham gia BHXH											Dự kiến xếp lương, bậc, chức danh nghề nghiệp				Ghi chú
					Thời điểm ký hợp đồng do cơ quan có thẩm quyền cho phép	Số văn bản được cơ quan có thẩm quyền cho phép ký hợp đồng	Thời điểm tham gia BHXH bắt buộc	Đào tạo												
								Trình độ lúc bắt đầu tham gia đóng BHXH	Thay đổi về trình độ đào tạo											
									Trung cấp		Cao đẳng		Đại học							
								Chuyên ngành	Ngày, tháng, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Ngày, tháng, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Ngày, tháng, năm tốt nghiệp	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Thời gian xét nâng lương lần sau			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Hòa Bình, ngày tháng năm 2014
Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)